

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: *09* /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thái Nguyên, ngày *29* tháng 3 năm 2021*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc thông qua Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIII  
KỲ HỌP TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2016 - 2021**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Căn cứ Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;*

*Xét Tờ trình số 35/TTr-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025.

*(Có tóm tắt Đề án kèm theo)*

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ 2016 - 2021 thông qua ngày 23 tháng 3 năm 2021. /.

*lh*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH

**CHỦ TỊCH****Phạm Hoàng Sơn**

Thái Nguyên, ngày tháng 3 năm 2021



## TÓM TẮT

**Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025**

(Bản hành kèm theo Nghị quyết số: **09/NQ-HĐND**

ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

## I. SỰ CẦN THIẾT

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, chú trọng đến công tác hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, coi “Doanh nghiệp là động lực quan trọng phát triển kinh tế của đất nước”.

Các hoạt động hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa (sau đây viết tắt là DNNVV) của Trung ương và tỉnh Thái Nguyên đã có những tác động nhất định, tạo động lực thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhu cầu của DNNVV trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; việc triển khai các chính sách hỗ trợ DNNVV còn hạn chế, tỷ lệ DNNVV tham gia và thụ hưởng các chương trình hỗ trợ của Nhà nước còn thấp. Mặt khác, nguồn lực dành cho hỗ trợ phát triển DNNVV còn phân tán, trình tự thủ tục để được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ còn nhiều bất cập. Bên cạnh đó, nội lực các DNNVV tỉnh Thái Nguyên còn hạn chế về nguồn lực, thị trường tiêu thụ sản phẩm, quy mô đất đai và nhà xưởng tương đối nhỏ; hạn chế về năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp, kiến thức pháp lý do đó hiệu quả kinh doanh chưa cao, phương án sản xuất kinh doanh chưa được chú trọng nâng cao năng lực cạnh tranh; công nghệ lạc hậu, ứng dụng tiến bộ khoa học và chuyển giao công nghệ còn hạn chế; sản phẩm chưa đa dạng, phong phú, giá thành chưa phù hợp với thị trường; phần lớn là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật; thiếu thông tin hội nhập, thụ động về các nguyên tắc, cam kết quốc tế trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư đặc biệt là các cam kết song phương, đa phương chưa được hỗ trợ để khắc phục.

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và theo khoản 3 Điều 26 Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh: “Xây dựng, tổ chức thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh; xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo; DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trên địa bàn”.

Từ thực tế trên, việc xây dựng Đề án hỗ trợ DNNVV, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 là cần thiết, nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, phù hợp với chính sách chung của Nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2021 - 2025.

## II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

### 1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích, thúc đẩy phát triển DNNVV; tạo môi trường đầu tư và kinh doanh minh bạch, bình đẳng, thông thoáng và thuận lợi để các DNNVV có cơ hội phát triển nhanh và bền vững, đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên.

### 2. Mục tiêu cụ thể

Trong giai đoạn 2021 - 2025 tạo thêm việc làm mới từ 10.000 đến 12.000 lao động; phấn đấu bình quân mỗi năm có trên 800 doanh nghiệp được thành lập mới; thu ngân sách nhà nước khối DNNVV tăng bình quân 10 - 12%/năm và giá trị xuất khẩu tăng bình quân từ 11%/năm trở lên. Phấn đấu đến năm 2025 có 100% DNNVV được nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và có trên 10% doanh nghiệp số. Phấn đấu hỗ trợ từ 10 - 20% DNNVV ứng dụng công nghệ số để hình thành doanh nghiệp thông minh, sản phẩm thông minh.

## III. NỘI DUNG HỖ TRỢ

### 1. Hỗ trợ chuyển đổi số đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Hỗ trợ theo quy định tại Kế hoạch thực hiện Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030 đối với các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Hướng dẫn, tư vấn thiết kế miễn phí hệ thống mạng LAN, phương thức kết nối Internet cho các DNNVV.

- Tư vấn miễn phí chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp tiếp cận, ứng dụng miễn phí các nền tảng, giải pháp công nghệ số cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tư vấn, hướng dẫn về chuyển đổi số nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy các DNNVV trên địa bàn tỉnh có thể kết nối triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động, sàn thương mại điện tử của tỉnh...

- Triển khai thử nghiệm đào tạo, đào tạo lại về công nghệ số cho người lao động ít nhất 1 giờ/1 tuần tại các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hỗ trợ cung cấp thông tin cho các DNNVV tìm hiểu về công nghệ cao, công nghệ thông minh, ứng dụng công nghệ số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý; hỗ trợ các DNNVV tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

## **2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa gia nhập thị trường**

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, bảo hiểm xã hội; cắt giảm tối đa thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp trong quá trình khởi sự kinh doanh. Hỗ trợ DNNVV đăng ký 100% hồ sơ qua mạng; rút ngắn thời gian trả kết quả Đăng ký doanh nghiệp từ 03 ngày xuống từ 1 đến 2 ngày, kết quả chấp thuận chủ trương đầu tư từ 35 ngày xuống còn 25 ngày; thiết lập kênh trao đổi thông tin doanh nghiệp thông qua mạng xã hội giữa doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước; thành lập Tổ giải quyết nhanh các vấn đề của doanh nghiệp; tổ chức mô hình Cà phê/Trà Doanh nhân. Phân đấu đến năm 2025, thực hiện 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp gia nhập thị trường.

- Nâng cao trình độ, năng lực, đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác hỗ trợ, giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp; nghiêm cấm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính.

## **3. Hỗ trợ thuế, kế toán**

- DNNVV được áp dụng có thời hạn mức thuế suất, thuế thu nhập doanh nghiệp thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Hỗ trợ DNNVV.

- Doanh nghiệp siêu nhỏ được áp dụng các thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán đơn giản theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật Hỗ trợ DNNVV.

- Phối hợp với các đơn vị cung cấp phần mềm kế toán và dịch vụ kế toán để triển khai các chương trình tặng phần mềm kế toán và hỗ trợ công tác kế toán miễn phí đối với các doanh nghiệp mới thành lập.

## **4. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tín dụng và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho doanh nghiệp**

- Mở rộng các hoạt động bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp trên địa bàn trong đó khuyến khích bảo lãnh tín dụng cho các DNNVV theo quy định tại Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

- Tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ DNNVV tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, nguồn vốn tín dụng của ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ DNNVV tiếp cận các nguồn vốn từ Quỹ phát triển DNNVV của Trung ương theo Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ và nguồn vốn từ Quỹ hỗ trợ DNNVV của tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **5. Hỗ trợ thông tin, tư vấn**

- DNNVV được cung cấp miễn phí các thông tin về kế hoạch, chương trình, dự án, hoạt động hỗ trợ DNNVV; các thông tin chỉ dẫn kinh doanh, thông tin về tín dụng, thị trường, sản phẩm, công nghệ và các nội dung khác có liên quan.

- DNNVV được tư vấn, hỗ trợ miễn phí thủ tục pháp lý về thành lập doanh nghiệp cho các tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký các ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- DNNVV được tham gia các sự kiện, diễn đàn, tọa đàm, hội nghị, hội thảo về đăng ký doanh nghiệp; hỗ trợ tiếp cận tín dụng, thương mại điện tử, mở rộng thị trường, kỹ năng quản lý và các nội dung khác có liên quan.

### **6. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực**

Hỗ trợ theo Thông tư số 05/2019/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thông tư số 49/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính với các nội dung như sau:

- Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo khởi sự kinh doanh cho các DNNVV.

- Hỗ trợ 70% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh cho các DNNVV.

- Hỗ trợ 50% kinh phí tổ chức các khóa đào tạo quản trị kinh doanh chuyên sâu về kiến thức Giám đốc điều hành doanh nghiệp (CEO) cho các DNNVV.

### **7. Hỗ trợ pháp lý**

Thực hiện theo Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Chương trình Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thái Nguyên giai đoạn năm 2021 - 2025.

### **8. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh, thành lập mới trên địa bàn**

#### **8.1. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh**

##### **a) Đối tượng hỗ trợ**

Các DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh có đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ.

### b) Nội dung hỗ trợ

- Hộ kinh doanh đăng ký chuyển đổi thành doanh nghiệp được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp; về trình tự, thủ tục, hồ sơ đăng ký chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện (nếu có).

- DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh đáp ứng về điều kiện hồ sơ quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ được miễn lệ phí đăng ký lần đầu, miễn phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp lần đầu tại Công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

- DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn phí thẩm định, lệ phí cấp phép kinh doanh lần đầu đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.

- DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được miễn lệ phí môn bài trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

- DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh được tư vấn, hướng dẫn miễn phí về thủ tục hành chính thuế và chế độ kế toán trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

### 8.2. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập mới trên địa bàn tỉnh

- Tư vấn miễn phí các thủ tục thay đổi, tạm ngừng, chấm dứt hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp; trình tự, thủ tục cấp giấy phép kinh doanh đối với các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện cho các DNNVV, doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

- Xây dựng và phát hành các tài liệu, ấn phẩm, tờ rơi hoặc cẩm nang cho hộ kinh doanh nhằm phổ biến kịp thời các quy định của pháp luật có liên quan đến DNNVV thành lập mới, DNNVV chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

### 9. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo

Đối tượng, nội dung và kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thái Nguyên đến năm 2025 và tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Thái Nguyên.

### 10. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

### **1. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí để thực hiện Đề án được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của tỉnh, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Trung ương, của địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ nêu trong đề án có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán kinh phí theo chế độ, chính sách, quy định của pháp luật, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thực hiện.

**2. Thời gian hỗ trợ:** Từ năm 2021 đến hết năm 2025./.